

## KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

### QUYỂN 49

#### Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 28)

#### DẠ-MA THIÊN (Phần 14)

Lại nữa, Tỳ-kheo ác, lìa bỏ các loại bức vẽ đủ màu rồi, lại tạo bức họa khác.

Bức họa khác là gì? Chúng được gọi bức họa khác là vì cảnh giới của căn trí buộc chúng sinh trong vòng sinh tử. Các cảnh giới của căn ấy hoặc có thứ đáng yêu, hoặc có thứ không đáng yêu. Đó là khi mũi người mùi thơm, người ấy quan sát rõ vật được mũi người hoặc thơm, hoặc thối họ không thích mùi ấy, không quan tâm đến nó nên không bị nó phá hoại tâm. Họ tư duy như vậy: Hương này vô thường, niệm niệm không dừng, không chắc chắn, bị hủy hoại. Thực chất của hương này trước không, sau có, đã có rồi trở lại không. Mùi ấy hôi hám không đáng ưa, không làm tâm lay chuyển. Do bức họa nghiệp có màu trắng này là bức họa nghiệp thiện, ta được sinh trong cõi trời, người. Vậy mà người Sa-môn ác ý làm thợ vẽ ấy xả bỏ nghiệp này, xả bỏ nghiệp như vậy mà tạo bức họa khác, xả bỏ việc tọa thiền, đọc tụng.

Lại nữa, khi người mùi thơm khác, đối với mùi ưa thích, do tâm mê hoặc, bị sự mong cầu làm mê, không khéo quan sát, nên tâm liền bị phá hoại. Đó là nghiệp màu đen, ai thường tích tụ nghiệp có màu đen như vậy sẽ vẽ nên địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thọ các khổ não. Sa-môn ác ấy xả bỏ bức vẽ có màu sắc nghiệp như vậy mà còn không chịu tư duy lại tạo bức vẽ khác, nên phế bỏ việc tọa thiền và đọc tụng kinh luật.

Lại có bức vẽ bằng các màu sắc tạo do các nghiệp xen tạp. Đó là mùi vị mà lưỡi nếm hoặc có vị đáng ưa, hoặc có vị không đáng ưa. Khi nếm vị đáng ưa, Tỳ-kheo thiện ấy không vui, không giận, không nhớ, không thích, thường quan sát vị ngon này, không lúc nào mà không khéo quan sát. Mùi vị như thế này trước không, sau có, đã có trở lại không. Tay cầm thức ăn ấy đưa vào miệng, nếm nó bằng lưỡi. Lưỡi nếm thức ăn rồi, nếu thức ăn ấy ngọt, liền sinh vị ngon khiến nước miếng tươm ra từ má chảy xuống, từ sống mũi chảy ra. Đầu lưỡi nếm vị rồi, hòa trộn thức ăn với nước dãi, sau đó dùng răng nhai và nuốt. Sự trói buộc như vậy trói buộc kẻ phàm phu ngu si. Người ấy tư duy về thiệt vị như vậy, quan sát một cách đúng đắn là bức vẽ màu trắng. Bức vẽ màu trắng này sẽ khiến ta thọ hưởng thú vui bậc nhất ở trong loài người hoặc trên cõi trời.

Sa-môn ác ấy không thể quan sát bức vẽ nghiệp như vậy mà tạo bức vẽ khác, phế bỏ việc tọa thiền và đọc tụng kinh luật. Khi lưỡi nếm thức ăn, nếm được vị ngon, vừa được mùi vị ấy, người ngu si đó bèn nghĩ như vậy: “Thức ăn này có vị ngon, là vị ngon nhất, là vị thù thắng tốt đẹp, màu sắc và hương vị đều đầy đủ và trong sạch nhất”. Do ăn với tâm ngạo mạn nên thân, miệng, ý đều hành động theo nghiệp ác. Bức vẽ hắc nghiệp này sẽ khiến ta sinh vào ba chỗ rõ ràng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Sa-môn ác ấy, tự xưng là Sa-môn, bị sự không quan sát chân chánh phá hoại, do tự gây rối loạn, xả bỏ bức vẽ nghiệp rồi, lại tạo bức vẽ khác, làm trở ngại việc tọa thiền, đọc tụng.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại có bức họa nghiệp, vẽ ra thế gian. Bức họa này chỉ có căn và cảnh giới tiếp xúc nhau, như là thân tiếp xúc với cảnh giới phát sinh ra thức. Tâm khéo quán xét về sự thật của sự xúc chạm ấy. Cảm giác do xúc sinh có ba tánh là không thường còn, không tồn tại và bị hủy hoại, chỉ có da mỏng nhưng khi thấy nó thì sinh tham ái. Nó chỉ có căn, xứ, không phải là vật trong sạch, không thường còn, không vui, không có ngã pháp, chỉ là sự hòa hợp giả nên gọi là thân. Bốn đại giống như cái hòm nhỏ, như tên cấm vào thân, thường ngăn ngại, thường đau bệnh. Hành giả quan sát một cách chân thật tất cả các chỗ tai họa như vậy thì không bị sự tiếp xúc làm trở ngại.

Sự tiếp xúc này chỉ là khách, hay làm trở ngại, chẳng phải là vật của ta. Ai có thể khéo quán xét như vậy sẽ vẽ nên bức họa nghiệp màu trắng sạch để sinh trong cõi trời, người.

Sa-môn ác ấy làm Sa-môn mà không tư duy quán xét như vậy, tâm nghiệp là thợ vẽ, vẽ ra thế gian gồm đủ loại nghiệp khác nhau. Tỳ-kheo ác ấy xả bỏ không quan sát, lại tạo bức vẽ khác, bỏ bê việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật.

Lại nữa, người phạm phu ngu si ấy không khéo quan sát, không quan sát chân chánh về xúc này nên sinh tâm như vậy: “Sự tiếp xúc này của ta là sự tiếp xúc vui nhất, thân thể mập mập liền tụ tập các nhân vui, được sự tiếp xúc dễ chịu này, ta liền thọ vui”.

Người phạm phu ngu si như vậy, không khéo tư duy, quan sát đối với xúc này. Bức họa nghiệp màu đen ấy tạo nên địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Sa-môn ác ấy làm Sa-môn xả bỏ bức họa nghiệp, không tư duy lại tạo bức họa khác, phế bỏ việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật.

Lại nữa, Sa-môn ác ấy, tuy làm thầy Sa-môn nhưng thích pháp thế gian, chẳng phải là pháp xuất thế gian, không tư duy, không nhớ nghĩ đến pháp xuất thế. Pháp xuất thế là bốn Thánh đế. Họ không tu tập diệt đế và đạo đế, mười sáu pháp quán hơi thở, hơi thở ra, hơi thở vào, bốn thiền, bốn loại phạm hạnh, bốn quả Sa-môn.

Bỏ pháp này rồi, họ làm các việc làm hèn mọn khác, tâm không yên lặng, chỉ vì sự vui chút ít là bức họa ít màu sắc mà phế bỏ việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật, lại cầu màu khác là bức họa không tịch tĩnh.

Do không khéo quan sát nguyên nhân ấy, khi chết người này bị đọa vào đường ác là địa ngục.

Người thợ vẽ ấy lại có lỗi lớn, tạo nhân duyên đọa vào đường ác là địa ngục, đó là vẽ người phụ nữ xinh đẹp, trang điểm bằng đủ loại màu rực rỡ. Do ngu si, tâm sinh ưa thích và khiến người khác thấy cũng sinh ưa thích, lòng dục phát ra làm loạn tâm, hướng gì là người vẽ. Người như vậy hay muốn cho lòng dục của cả mình lẫn người phát khởi nên khi chết sẽ bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục.

Khi ấy, Đức Thế Tôn Ca-diếp Như Lai nói kệ:

*Không nghĩ bức họa nghiệp*

*Mà tạo bức họa khác*

*Bị lửa bức họa thiêu*

*Đọa vào trong địa ngục.*

*Không nghĩ pháp vô lậu*

*Mà thích pháp hữu lậu*

*Người ấy nhiễm tâm si*

*Đến bờ hiểm sắp rơi.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người siêng năng thiền, tụng  
Thường sống ở trong rừng  
Bỏ chỗ ấy do si  
Liên đọa vào địa ngục.  
Vì si nên nghĩ ác  
Tạo dây trời chặt cứng  
Bị bức vẽ lừa dối  
Đẫn nhập vào địa ngục.  
Tranh vẽ không tạp nhạp  
Bức họa tâm tạp nhạp  
Tranh vẽ mưa liền phai  
Bức họa tâm không phai.  
Nếu tâm người không vẽ  
Tranh ấy không như tâm  
Tranh nghiệp là tranh lớn  
Vẽ ở trong ba cõi.  
Chúng sinh đủ loại màu  
Litu chuyển trong năm đường  
Tất cả là tranh nghiệp  
Thợ vẽ tâm tạo ra.  
Cái tâm thợ vẽ này  
Vẽ vời ra lưới nghiệp  
Trói tất cả chúng sinh  
Trôi lăn trong ba cõi.  
Mưa, lửa, bụi và khói  
Khiến tranh vẽ hư mất  
Còn bức vẽ tâm nghiệp  
Ngàn ức kiếp không phai.  
Tất cả đất hoại mất  
Nước biển cũng cạn khô  
Pháp do tâm vẽ ra  
Rốt cuộc không hư hoại.  
Người si không quán xét  
Đủ loại tranh tự nghiệp  
Nên vì mạng, của cải  
Mà tạo bức họa khác.*

Sa-môn thợ vẽ phế bỏ việc tọa thiền, đọc tụng Kinh luật, phân biệt như vậy, có vô lượng lỗi. Người thích làm thợ vẽ không được người thiện ưa và được người bất thiện thích. Vì vậy Tỳ-kheo không nên làm thợ vẽ. Công việc vẽ làm loạn tâm, không được Niết-bàn, cho đến không thể khéo quan sát, tu tập một pháp lành, vì thế phải nên tu học đúng như vậy.

Nếu các Tỳ-kheo nào sợ nghiệp ác muốn cầu Niết-bàn thì không được tự tay cầm bút vẽ. Nay ta quở trách: Ba loại pháp này Sa-môn không nên làm, do biết pháp ấy có lỗi như vậy.

Lại có pháp thứ tư Sa-môn không nên làm. Pháp thứ tư là gì? Đó là nghe pháp tà,

ác, ca ngâm, tán tụng. Tỳ-kheo này xả bỏ vợ con, bạn bè thân thiết, cha mẹ anh em, vì muốn đoạn trừ phiền não cho nên xuất gia, tọa thiền, đọc tụng. Nếu ai không loạn tâm, thường nhất tâm thì có thể đoạn trừ phiền não, không bị rối loạn. Nếu ai ca ngâm tán tụng, nhớ nghĩ đủ loại việc ác, tâm ý liền loạn. Do tâm loạn ấy làm ngăn ngại pháp lành khiến họ không thể tọa thiền, đọc tụng, không gần sư trưởng, không nghe chánh pháp, không thích cúng dường Phật, Pháp, Tăng, không giữ gìn oai nghi, không thể khéo giữ oai nghi, giới luật mà thường ca ngâm, tâm sinh ưa thích sự ca ngâm như vậy, dựa vào sự ca ngâm ấy, đủ loại pháp đã từng nghe trong quá khứ phát khởi tùy thuộc vào phi pháp, chỉ nghe pháp ấy để làm vui tai không khéo quan sát, tùy thuộc vào thói quen, tương ứng với ý nghĩ.

Pháp ấy là chỗ tin ưa của Sa-môn ác ấy. Sa-môn này thường nghe và thực hành đường ác. Do đi trên đường ác họ làm việc như người thế tục, tự hủy hoại chánh pháp. Do thích ca ngâm, họ biếng nhác, không siêng tọa thiền, đọc tụng. Người như vậy không nên vào trong Tăng chúng, không nên ăn tất cả đồ ăn, thức uống.

Biếng nhác còn vậy, huống gì là phá giới, vào trong chúng còn không nên huống gì được thọ dụng giường, tọa cụ, ngọa cụ, thuốc, đồ dùng... hoặc là nhận sự lễ bái cung kính của người khác. Những thứ ấy, người biếng nhác không nên thọ nhận.

Vì vậy, Tỳ-kheo nào thường ca ngâm, do ca ngâm, không thích ngồi thiền, đọc tụng kinh luật. Người thích ca ngâm chỉ thường chuyên tâm tập tành ca ngâm, thường thích ca ngâm trong mọi lúc, tạo đủ phương tiện khiến tâm ý rối loạn, bị đủ loại si mê phá hoại, khen ngợi sự ca ngâm ấy có đủ loại vị.

Người ấy tự làm loạn tâm ý, khi mạng sắp chấm dứt, lúc già, chết đến, sắp đến nơi chưa từng biết, đi một mình không bè bạn, lìa bỏ pháp xuất thế. Nếu thường ca ngâm, người ngu si sẽ không biết cái chết đang đến và tự lừa dối mình.

Thân người khó được, các căn khó đầy đủ, tuy xuất gia chỉ bỏ phí thì giờ để ca ngâm, nên không gặt hái được gì, chết một cách hư dối, không được lợi ích.

Lại nữa, Tỳ-kheo làm việc ca ngâm, do bị si phá hoại nên làm việc ướm tạc, với tâm cấu ướm gây nghiệp ca ngâm.

Trong tất cả người ngu, phụ nữ ngu si hơn hết. Tỳ-kheo không nên si như phụ nữ ấy. Si của phụ nữ tuy ít mà có thể thiêu đốt cũng như lửa tuy ít mà có thể đốt cháy một lượng đồ vật rất nhiều. Si của phụ nữ có thể thiêu đốt những người ngu si, dù sinh ra ở trăm ngàn vạn chỗ, lửa ấy đều có thể thiêu cháy hết.

Trong lúc ca ngâm, người ấy khen ngợi phụ nữ, đặt phụ nữ lên trên hết. Người phụ nữ si ấy phá hoại Tỳ-kheo đủ thứ. Do không quan sát chân chánh, bị ngu si hủy hoại tâm nên họ khen ngợi thân phụ nữ để được cúng dường, giữ ở trong tâm ý nghĩ cho là thân phụ nữ trong sạch.

Tỳ-kheo ác ấy không quan sát chân chánh toàn bộ thân mình, lại khiến người khác không quan sát chân chánh. Do làm thoái thất cả mình lẫn người nên khi chết bị rơi vào đường ác, sinh trong địa ngục. Người ấy bị lỗi nghe pháp bất thiện, ca ngâm, tán tụng ràng buộc.

Lại nữa, nghe pháp tà, ca ngâm tán tụng lại có lỗi lớn là Sa-môn ác, nghe pháp tà ác, ca ngâm tán tụng khiến ý ngu tối, không theo học hỏi những điều chưa từng nghe, chưa từng thấy với những người đã từng thấy nghe. Do tâm tham nên họ ca ngâm, lại dạy người khác ca ngâm đủ thứ, nói rằng tôi đã từng thấy, tôi đã từng nghe cho nên bị chúng trói buộc. Người khác biết người này trước đây chưa từng thấy, trước đây chưa từng nghe, liền

nói như vậy: “Người bất thiện này nói dối như vậy, tâm tự lương xét mà ca ngâm”.

Do nghiệp nói dối, khi chết, người này bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục do lỗi ca ngâm.

Nghe pháp tà, ca ngâm, tán tụng lại có lỗi lớn là nghe điều tà, ưa thích ca ngâm, chê bai những người quen biết cũ mà mình đã từng nghe, nói lời ganh tỵ cho rằng ta ca hay hơn hết và chê bai những người đã ca trước đây. Đối với những bậc luận sư kỳ cựu thực sự có tài năng thì người ấy lại chê họ dở. Sa-môn ác này xả bỏ việc tọa thiền, đọc tụng, tăng trưởng sân hận, tăng trưởng đầy đủ các nghiệp cấu uế, bất thiện. Các nghiệp thiện, trong trắng có thể tạo an lạc trong đời vị lai họ đều làm mất hết. Những người phạm hạnh khinh chê người nghe pháp tà ác và ca ngâm này vì người này tâm không chân chánh.

Nghe tà pháp, ca ngâm tán tụng lại có lỗi lớn. Người nghe điều tà vậy, ca ngâm như vậy hoặc ngày hoặc đêm tâm ý không chân chánh, không nhớ Phật pháp mà thích ca ngâm, thường tán tụng, không tư duy chánh pháp, không chịu tọa thiền, lại không siêng năng diệt trừ phiền não. Người như vậy chẳng phải Sa-môn chân thật, không có ý tứ của Sa-môn, khó đắc được chánh pháp, trong trăm ngàn kiếp khó đắc được chánh pháp. Sa-môn ác ấy tuy làm Sa-môn, được pháp như vậy mà không thực hành chân chánh và không giữ gìn.

Nghe tà pháp, ca ngâm tán tụng lại có lỗi lớn, đó là người ác ấy ham việc ca ngâm, nên đến chỗ chưa từng nghe để mà tán thán, hoặc có lúc nói dối, người ấy thường gần người có hành động không chân chánh, giống như người điên. Do tâm náo động, họ tìm đến tất cả mọi chỗ có ca ngâm tán tụng và bị lời tà vậy trói buộc. Người khen ngợi việc nói dối có nói điều gì đều là nói dối, chưa từng nói thật được một lần. Người này bị việc ca ngâm che lấp tâm, lại gần gũi những người giàu có ác độc, dựa vào họ mà tạo nghiệp ác. Do gần người ác, người này được cúng dường rượu. Do uống rượu họ không làm được một việc lành, tâm họ loạn động, không được lợi ích. Do uống rượu, cửa đường ác mở ra. Do say người ấy có thể tạo tất cả nghiệp ác. Do thấy phụ nữ, không quan sát chân chánh cho nên mất chánh niệm. Sa-môn ác ấy, làm việc trái phạm hạnh, đốt hết phước đức. Họ là vật xấu xa, thối nát, giống như cây Tỳ đầu la có hoa không trái, giống như ngọn đèn vào ban ngày, không có ánh sáng chiếu ra, lại như mặt trăng vào ban ngày, không tạo cảm giác mát mẻ gì cả. Cũng vậy, Tỳ-kheo ác ấy chỉ có hình tướng Sa-môn mà thôi, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục, do lỗi nghe pháp ác, ca ngâm, do lỗi tán tụng. Vì vậy Sa-môn không nên nghe pháp bất thiện, không nên ca ngâm tán tụng.

Nếu ca ngâm, tán tụng chánh pháp, khiến chánh pháp tăng trưởng, hoặc tán tụng không làm hại chánh pháp, hoặc ca ngợi Phật, ca ngợi Tam bảo, tăng trưởng chánh pháp, khiến pháp sáng rõ, người nào tán tụng như vậy thì sẽ được phước đức, dần dần sẽ đạt được Niết-bàn.

Kết quả của khẩu nghiệp nơi người siêng năng tu tập phép ca ngợi như thế là khi chết sẽ sinh vào đường lành là cõi trời. Do người ấy ca ngợi sự thật như vậy làm tăng trưởng chánh pháp, nếu tán tụng như vậy thì nên làm còn nếu không như vậy sẽ bị đọa vào địa ngục.

Lại nữa, pháp thứ năm làm trở ngại việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật, pháp ấy là gì? Đó là Tỳ-kheo tư duy các loại sao, thật chẳng phải Sa-môn tự cho là Sa-môn. Tư duy các loại sao là việc không nên làm. Tỳ-kheo này hủy bỏ pháp Sa-môn, phế bỏ việc tọa

thiền, đọc tụng.

Người ấy tư duy về sự vận hành phước đức, số mạng mà không hay biết về sự mất mát của nó, xuất gia làm gì mà không rõ được pháp ấy. Khi chết, người ấy chưa làm xong việc cần làm nên không thoát được sự suy kém già, bệnh, chết, buồn rầu, than khóc, sầu não, khổ sở. Người ấy thường phải trôi lăn trong đường sinh tử. Người ấy được lợi ích từ việc tư duy về sao, không thể cứu mình cũng không thể cứu người khác.

Vì sao? Vì chỉ có nghiệp tư duy về sao, hạn thì làm sao cứu được mình và người.

Vì sao vậy? Những người cùng sinh nhằm một ngôi sao có khổ, có vui, có xấu, có đẹp, có dòng họ lớn, có dòng họ nhỏ, có người sống theo pháp, có người không sống theo pháp, có nghèo, có giàu, có vua, có dân, có sang, có hèn, có người trộm cướp, có người không trộm cướp, có thông minh, có mờ ám, có ngu, có trí, có nam, có nữ, có người giữ giới, có người không giữ giới, có người siêng năng tinh tấn, có người không siêng năng tinh tấn, có người được người thương, có người không được người thương, có người được tất cả đều thương, có người tất cả đều ghét, chỉ một loại sao hạn mà có nhiều người khác nhau với cuộc sống không giống nhau. Vậy nếu sao là nhân duyên thì tại sao tất cả những người sinh ra một sao không giống nhau và đều là một hạn.

Như đã nói ở trước, do lỗi không biết tất cả công đức trước đây, không chịu tư duy sao nghiệp mà tư duy sao trong không trung, nên người ngu si không biết, không đếm công đức và lỗi, không tính kết quả của hai loại nghiệp thiện và bất thiện, lại đi tính sao trong không trung.

Lại nữa, người tư duy về sao thật sự bất thiện, cũng không yên lặng vì cho rằng một ngôi sao mà sinh làm người, hoặc sinh làm súc sinh, hoặc sinh làm ngạ quỷ, sai khác không giống nhau. Như vậy chẳng phải do sức mạnh của sao mà là do sức mạnh của nghiệp khiến chúng sinh sinh vào các đường khác nhau.

Việc tư duy về sao này, không lành mạnh, cũng không yên lặng. Tư duy sao nghiệp mới thật sự tịch tĩnh, lần lần cho đến nhập vào Niết-bàn.

Lại nữa, người tư duy về sao ấy thật sự bất thiện, không yên tĩnh. Đó là ngôi sao ấy có sức lực không nhất định do có sự ngăn ngại, do có hơn có kém. Ngôi sao này lại bị ngôi sao lớn hơn nó che đậy. Vào lúc khác, ngôi sao ấy lại bị ngôi sao khác che đậy. Vì vậy nên biết việc tư duy về sao không thích hợp với thật tế. Nếu có người tư duy về sao cho rằng ngôi sao là nguyên nhân làm có khổ, có vui, chớ không phải là tự mình gây khổ, gây vui. Ngôi sao ấy lại bị ngôi sao khác che đậy thì làm sao có thể ban khổ vui cho người khác.

Do đó nên biết, do nghiệp mà có quả tốt hay xấu chớ chẳng phải do ngôi sao ban cho.

Nếu sinh ra từ ngôi sao thì lại có sự sân hận của ngôi sao, ngôi sao đầu tiên liền chịu khổ não. Như khi mặt trời, mặt trăng bị A-tu-la nuốt mất liền chịu khổ não. Mặt trời, mặt trăng không thể tự cứu thì làm gì có thể cứu người khác, vì vậy Sa-môn nào làm Sa-môn mà tư duy về sao thì nên từ bỏ công việc ấy.

Có ba ngôi sao lớn là bệnh, già, chết. Đó là ba thứ lớn nhất thường trụ ở thế gian. Sa-môn ác ấy không tư duy những thứ này mà lại tư duy về những ngôi sao khác ở thế gian. Người ngu si ấy, không có văn tuệ, tư duy về hai mươi tám ngôi sao xuất thế gian, nếu có thể tư duy quan sát chân thật thì nhập vào thành Niết-bàn.

Hai mươi tám thứ ấy là năm ấm, năm thủ ấm và mười tám giới. Tư duy về các thứ ấy thì đến được Niết-bàn. Do quan sát như thật, lừa dục, trì giới cho nên đắc Niết-bàn; tư

duy về sao thì không thể chứng đắc được.

Lại nữa, Sa-môn ấy làm Sa-môn lại có pháp khác là tính mười hai thág, tính như vậy rồi, không được lợi ích, cũng lại không thể đoạn trừ phiền não, vẫn trôi lăn trong các cõi như xưa và không thể biết tính mười hai nhập. Nếu có thể tư duy tính mười hai nhập, biết nghĩa chân thật rồi, sinh nhằm chán dục, do tịch tĩnh liền đắc Niết-bàn. Sa-môn ác ấy làm Sa-môn, do không thể tính, không thể tư duy nên tư duy về sự ô nhiễm của kẻ khác và tính việc của người khác.

Sa-môn ác ấy làm Sa-môn lại có đủ loại tư duy ác khác làm nhiễm ô là tư duy về sáu thời. Đã tư duy rồi, không được giải thoát khỏi bệnh, già, chết, bị sự ô nhiễm của vô thường làm rối loạn, không tư duy ba mươi sáu thứ ô trược trong thân. Nếu ai tư duy, quan sát chân thật chúng thì có thể xả bỏ mà đạt Niết-bàn.

Lại nữa, Sa-môn ác ấy làm Sa-môn niệm thời của thế gian, tư duy thời ấy và nói rằng: “Lúc này là tốt, lúc kia không tốt, lúc này là được, lúc kia không được”. Người niệm ác, tư duy ác như vậy chẳng phải là tịch tĩnh, nên không được an lạc, không gần Niết-bàn, cần niệm thời của tâm, chỗ vin theo của tâm có thiện và bất thiện, hữu ký và vô ký.

Người niệm thời của thế gian tâm không tư duy ba loại thời này. Nếu tư duy tâm thiện, bất thiện có chỗ duyên dựa tư duy như vậy: “Ta sinh tâm này, nếu vin theo điều thiện, vào thời vị lai ta sẽ sinh nơi đường lành, hoặc là đắc Niết-bàn. Nếu ta sinh tâm này, vin theo điều bất thiện, làm nhiễm tâm thì sẽ không được an lạc, chẳng phải là tịch tĩnh, chẳng phải là Niết-bàn, không được Niết-bàn. Nếu ta sinh tâm này vin với vô ký, sẽ được quả báo vô ký.

Sa-môn ác, tương tự Sa-môn, niệm pháp thế gian, tư duy thời của thế gian, chỉ một niệm về thời, không cần lâu xa, hoặc trong một ngày, nửa tháng, một tháng, đạt được quả báo thiện hoặc bất thiện, tư duy trong loài người khi mạng đã hết, mà không tư duy mạng của ta đã chấm dứt trong từng niệm, hết trong khoảng khảy móng tay, không cần lâu xa, hoặc trong một ngày, nửa tháng, một tháng, mạng của ta diệt hết trong từng niệm mà không thể tránh, không có cách nào để tránh được lúc chết.

Tỳ-kheo ác ấy, lại tư duy pháp tánh thời khác, phế bỏ việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật, đó là tư duy pháp ô nhiễm của thế gian, tư duy thời của sao. Người ấy tư duy, thích làm, làm nhiều, niệm ở trong tâm, ghi nhớ và nói như vậy:

–Sao này, hạn này đến che, có thể làm ngăn ngại, có thể tạo điều xấu cho họ.

Trong thế gian này có thể tốt, có thể xấu, tư duy về việc ấy thì không thể lìa suy, già, bệnh, chết, buồn, khóc, than, kêu, rầu, khổ, áo não, không cắt đứt sinh tử, vì vậy không nên tư duy như là bị sao, hạn ngăn che...

Lại có pháp khác bị pháp khác ngăn che là sao sinh bị hạn tử che lấp, sao không bệnh bị hạn bệnh che lấp, sao tuổi trẻ bị hạn tuổi già che lấp, sao thương yêu sum hợp bị hạn thương yêu xa lìa che lấp, sao sinh Thiên bị hạn thoái đọa che lấp, sao sinh làm người bị hạn tạo ác che lấp, sao thọ vui bị hạn thọ khổ che lấp, sao sinh tâm thiện bị hạn sinh tâm bất thiện che lấp, sao quán bất tịnh bị hạn tham dục che lấp, sao Từ tâm bị hạn sân hận che lấp, sao trí tuệ bị hạn ngu si che lấp.

Sa-môn ác ấy làm Sa-môn, không hay tư duy những điều nên tư duy, không chịu tư duy về pháp xuất thế, đó là tư duy về sao xuất thế gian như đã nói ở trên, quán như thật về sao pháp thật bị hạn thật che lấp.

Như đã nói ở trước, đã tư duy rồi quan sát như thật về tám Thánh đạo. Tư duy về sao hạn như vậy sẽ đắc quả, được tịch tĩnh an lạc cho đến Niết-bàn.

Nếu người phàm phu ngu si tư duy về sao, hạn thế gian như vậy, hoặc tư duy hạn, hoặc tư duy sao chính là khiến vô lượng trăm ngàn người rơi vào đường ác, sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Đó là nguyên nhân sinh tử trong thế gian, sinh ra tham, sân, si.

Nếu tư duy sao hạn thời tiết xuất thế gian, hoặc tư duy thời, tư duy sao, hạn, tư duy điều đó rồi, quan sát như thật rồi tu hành thì sẽ khiến cho vô lượng trăm ngàn người được giải thoát khỏi già, bệnh, chết, buồn khóc rên la, sầu khổ, áo não được giải thoát đến nơi bất thoái, không già, không bệnh, không chết, không chấm dứt. Niết-bàn thù thắng là chỗ bất thoái. Nếu học như vậy, Tỳ-kheo Sa-môn là Sa-môn muốn được hết khổ, muốn hết nỗi khổ sinh tử, nên tu tập tư duy về sao, tu tập tư duy về thời theo cách đã nói ở trước.

Việc đó là điều hèn hạ, là điều nhiễm ô, biết như vậy rồi, biết chẳng phải là rốt ráo, chẳng phải là tịch tĩnh, chẳng phải là đạt Niết-bàn, chỉ ngăn ngại việc tọa thiền, đọc tụng của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không nên tư duy về sao. Việc tư duy về sao không thích hợp với Tỳ-kheo.

Lại nữa, pháp thứ sáu không nên tư duy đó là Sa-môn làm Sa-môn, ngăn ngại, phế bỏ việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật. Pháp thứ sáu không nên tư duy là gì? Đó là xem tướng. Sa-môn không nên tư duy pháp ô nhiễm của thế gian làm tăng tham, sân, si, tư duy tướng ấy làm ngăn ngại, phế bỏ pháp lành. Nếu các Sa-môn, làm Sa-môn, biết tướng động đất, tướng ô nhiễm của thế gian, hoặc ngày hoặc đêm, tư duy như vậy: Sắp có động đất, nay thấy có tướng đó là: Nước ở trên đất vốn đứng yên lặng, bằng phẳng, gió thổi liền lay động, tuy động nhưng không đục, do sắp động đất, gió thổi liền đục, hoặc lúc sắp mưa thì loài kiến vận chuyển trứng; mặt trăng bị xâm thực thì dầu mỡ chìm xuống nước, chim ở trên không bay xuống gần mặt đất; mặt trời sắp bị xâm thực, các phương có màu đỏ; nếu sắp an ổn, gió ẩm ướt thổi, các phương không có bụi xoay chuyển theo chiều phải, thấy tướng như vậy thì biết an ổn.

Nếu sắp có điềm xấu, các phương đỏ, vàng, khô, không có màu mỡ màng, gió khô nổi lên, vầng sáng hình bánh xe của mặt trời có các màu đỏ, vàng, xanh ở trong hư không; mặt trời sắp bị xâm thực các phương có màu đỏ. Nếu sắp có điềm lành phương ấy liền có gió ẩm ướt thổi, trong sạch không nhờn, sương mù không có bụi, lại thấy tướng lành, xoay theo chiều bên phải.

Tướng báo hiệu sẽ có điều chẳng lành là: Thấy các phương có màu đỏ, vàng, màu khô khan không mát mẻ, hoặc thấy phương ấy không có gió ẩm ướt thổi, thấy vầng sáng hình bánh xe của mặt trời có màu đỏ, vàng, xanh xuất hiện ở trên hư không.

Sa-môn ác ấy làm Sa-môn, coi tướng như vậy, do xem như vậy, phế bỏ việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật, suy xét ghi nhớ và nói ra để mong cầu của cải và các loại đồ cúng dường. Họ suy tính xem hai vua ai thắng ai thua, để từ đó cầu thắng hay thua nên trong tâm sinh tham, sân, si. Ba loại như vậy, việc ấy là gốc. Tỳ-kheo này mắc ba thứ lỗi, đã không phải Sa-môn, lại không phải thế tục.

Nếu là Sa-môn thiện làm Sa-môn, thì không sử dụng phép coi tướng vì thấy tướng này làm tăng trưởng dục nhiễm.

Lại có sự xấu xa khi tư duy về tướng là: Có thầy xem tướng khi vua muốn tiến hành chiến tranh, hỏi ông ấy về thời tiết. Ông ấy dự đoán: Ở trong thời gian vào ngày đó tiến hành chiến tranh sẽ đánh bại mọi người, nếu những kẻ muốn chiến đấu ở nơi nào đó giết được vô lượng trăm ngàn chúng sinh, bắt trời và làm tan rã hết.



Ở trong thành hoặc trong nước như vậy, hoặc nơi nhiều người, nơi các vua chiến đấu với nhau, hủy hoại lẫn nhau, có thể khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh mất mát thọ khổ.

Sa-môn ác ấy coi ngày cho vua, coi thời tiết cho vua, nói rằng: Ngày đó tốt, thời đó tốt, vua chắc chắn thắng có thể đánh bại các vua khác. Xem tướng rồi họ nói như vậy. Sa-môn ấy tư duy như vậy: “Nếu vua đó thắng ta sẽ được vua cho nhiều của cải, được cúng dường nhiều, sẽ được việc như vậy từ nhà vua”.

Sa-môn ác ấy làm Sa-môn, diệt mất pháp lành tọa thiền, đọc tụng kinh luật, hoặc có lúc tăng trưởng pháp bất thiện do họ phân biệt thắng với không thắng. Do tư duy pháp như vậy, khi chết người ấy bị đọa trong đường ác, sinh trong địa ngục.

Do nhân duyên này, nếu Sa-môn lành nào làm Sa-môn thì không tư duy tướng của thế gian, vì tư duy việc này thì ba thứ lỗi phát sinh làm ngăn ngại pháp lành. Nếu không tư duy tướng thế gian này mà tư duy pháp khác sẽ lìa ba thứ lỗi, giữ chánh niệm, tư duy pháp xuất thế gian.

Pháp này thế nào? Đó là như biết tướng động đất nên cả ngày lẫn đêm tư duy như vậy: “Sắp có động đất”.

Người này hoặc ngày hoặc đêm sao không tư duy về đất tâm đang động. Như lúc động đất tất cả núi, sông, vườn tược, cây cối, thôn thành trên thế gian đều lay động, cũng như vậy, do đất tâm động, tất cả đại địa pháp thiện và các pháp khác đều lay động. Vì vậy, Sa-môn nào thật là Sa-môn thì nên quan sát đất tâm này trước chắc chắn là do tham dục phát động nên đất tâm lay động, đất tâm chấn động. Đất tâm này bị ba pháp làm lay động. Đó là tham, sân, si khiến đất tâm động. Như đất sắp động ắt có tướng báo trước đó là nước vốn trong, gió thổi liên tục, cũng vậy, kẻ phàm phu khi tham, hoặc sân, hoặc si sắp sinh, sắc mặt người đó liên tái hoặc đỏ như là sự vẫn đục báo trước. Do đó Sa-môn làm Sa-môn nên quán tướng này, giữ lấy tướng Niết-bàn. Người quán tướng này không bị khổ não. Tướng tâm địa này là tướng xuất thế gian.

Lại nữa, quán tướng pháp thế gian, do mưa sắp rơi, đàn kiến liền vận chuyển trứng. Sa-môn này làm Sa-môn quan sát tướng xuất thế gian như vậy: Như ở trong thôn, trong thành nơi có nhiều người, thấy có Đàn-việt hoặc các Sa-môn, Bà-la-môn, các trưởng giả vì tin Phật, vì nghe pháp đi đến gặp Phật. Sa-môn lành ấy làm Sa-môn thấy thật tướng như vậy liền dự đoán:

–Nay ở xứ ấy có Phật Thế Tôn, sắp nói chánh pháp. Đàn-việt, các Sa-môn, các Bà-la-môn, các trưởng giả đều đến gặp Phật. Đức Phật quyết định chuẩn bị nói chánh pháp. Nay thấy tướng này chẳng phải là tướng thấp kém. Nay biết tướng này là tướng mưa pháp.

Lại nữa, Sa-môn ác ấy làm Sa-môn, thấy tướng ánh sáng mặt trăng, biết chắc mặt trăng sắp bị xâm thực, do đặt dầu trong nước dầu liền chìm xuống, tướng như vậy chẳng tốt, chẳng lành cũng chẳng tịch tĩnh. Tướng như vậy chẳng phải tướng Sa-môn, chẳng phải tướng tịch tĩnh. Tướng của Sa-môn ấy không thích hợp với sự quan sát tướng xuất thế gian. Xem mặt trăng thế gian rốt cuộc là ác, biết mặt trăng chánh pháp chắc chắn bị xâm thực vì dầu chánh pháp bị chìm trong nước tâm của người tà kiến. Tướng này chẳng lành, cũng chẳng mát mẻ. Tướng thứ nhất này chẳng phải là tướng mặt trăng thế gian bị xâm thực.

Lại nữa, Sa-môn ác làm Sa-môn lại quán tướng khác của nguyệt thực ở thế gian như mặt trăng đang bị xâm thực, chìm trên không trung bay gần xuống đất, Sa-môn này

làm Sa-môn lại quán tướng không thích hợp.

Lại có tướng tốt, tướng xuất thế gian nên quan sát, đó là quán mặt trăng chánh pháp bị xâm thực. Như vậy mới là Sa-môn sống theo chánh pháp.

Hiện tượng chánh pháp bị xâm thực là: Sa-môn ấy hiểu biết thấp kém, hạ mình dưới Đàn-việt, hạ mình đi cạnh người thế tục như chim bay xuống thấp, xuống gần với những kẻ bạch y không đàng hoàng, những kẻ tà kiến, đi đến nhà họ để nói chuyện như chim ở trên không bay xuống gần mặt đất, bị lỗi thoái thất.

Tất cả Sa-môn, nếu làm Sa-môn nên quan sát tướng này là tướng thù thắng nhất, chứ không nên quan sát tướng mặt trăng bị xâm thực kia, vì đó chẳng phải là tướng tốt.

Lại có tướng: Nếu Sa-môn ác làm Sa-môn dùng tướng mặt trời bị xâm thực để quán tướng thế gian. Mặt trời sắp bị xâm thực, các phương liền đỏ. Sắp có điều lành phương ấy liền có gió ẩm ướt thổi, trong sạch không bụi, thấy tướng lành ấy xoay tròn bên phải là tướng thích hợp.

Sa-môn lành ấy làm Sa-môn, không nên xem tướng ấy vì nó là ngăn ngại việc tọa thiền, đọc tụng. Tướng thế gian này chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải an lạc.

Như vậy, như vậy Sa-môn lành ấy làm Sa-môn, muốn được tịch tĩnh hãy quan sát tướng xuất thế gian, quán mặt trời Bồ-tát sẽ được Bồ-tát Nhất thiết trí bảo hộ hoặc trong một kiếp, hoặc trong hai kiếp, hoặc trong ba kiếp quyết định sẽ được dự vào. Sa-môn này thấy tướng của Bồ-tát xuất thế gian, đó là tinh tấn, bố thí, trí tuệ. Tướng của phương màu đỏ là tâm Từ bi thương xót tất cả chúng sinh. Màu đỏ của thân Bồ-tát sẽ làm chúng sinh yên ổn. Bồ-tát này có đầy đủ công đức lớn nhất, tướng nhất thiết trí chắc chắn sẽ viên mãn, ắt sẽ thuyết pháp. Các phương không có uế tạp, không có bụi mù ngăn che là khi lìa khỏi điều ác. Những thứ ấy báo hiệu sắp có điềm lành là gió mát danh xưng của Như Lai thổi.

Như chỗ nhà coi tướng ở thế gian thấy, nhà coi tướng xuất thế gian này thấy tướng chưa đến tướng Thanh văn, Duyên giác, A-la-hán. Tướng xoay tròn bên phải là sự quan sát chân chánh.

Lại nữa, thầy coi tướng chỉ thấy tướng sinh tử trong pháp thế gian như vậy, khi có điều chẳng lành liền thấy các phương có màu đỏ, vàng, khô, không có sắc ẩm ướt hoặc thấy phương ấy không có gió ẩm thổi, có vầng sáng hình bánh xe màu xanh, vàng, đỏ của mặt trời xuất hiện ở trong không trung. Sa-môn ác ấy quán tướng như vậy làm ngăn ngại, phước bỏ việc tọa thiền, đọc tụng. Nếu Sa-môn lành làm thầy coi tướng xuất thế nói trước cho các tín đồ, sẽ có chỗ chẳng tốt. Cái gì là không tốt? Đó là thấy tướng như vậy làm ngăn ngại chánh pháp. Tướng như vậy là như thấy phương ấy có màu đỏ, chánh pháp sắp diệt có tướng như vậy: Người các phương ưa thích nói lời độc ác, nói dối, nói hai lưỡi, sát sinh, trộm cướp. Gió khô thổi lúc có người ấy là tiếng xấu. Nếu có chúng sinh thực hành phi pháp thì gió tiếng xấu thổi đồn khắp tám phương, phổ biến khắp bốn phương. Do các chúng sinh không thực hành chánh hạnh, tạo nghiệp bất thiện, nên gió tiếng xấu thổi đồn khắp như vậy.

Thầy coi tướng ở thế gian thấy vầng sáng hình bánh xe màu đỏ, xanh, vàng của mặt trời xuất hiện ở trong hư không, thầy coi tướng này là thầy coi tướng thế gian. Thầy coi tướng xuất thế gian thấy vầng sáng hình bánh xe màu xanh, vàng, đỏ của mặt trời là Sa-môn ác, Bà-la-môn ác.

Chúng hội như vậy chẳng phải là Nhất thiết trí mà khởi lên sự kiêu mạn về trí, tự xưng ta là bậc Nhất thiết trí. Người tà kiến này chẳng phải là mặt trời thật, chẳng phải

là nhất thiết trí tự xưng là nhất thiết trí, chẳng phải là dòng họ tốt, chẳng phải sinh ra trong dòng họ Phạm. Khi mặt trời tà kiến của người này xuất hiện, tất cả cây cỏ, vườn, lá cây đều khô, như vậy là vườn cây tất cả người thiện và cỏ thuốc chánh kiến đều khô hết.

Như vậy, như vậy mặt trời chánh pháp xuất thế gian này xuất hiện làm tăng trưởng việc tọa thiền, đọc tụng và trí tuệ thù thắng sáng sủa, Đệ nhất nghĩa đế. Người ấy quan sát tướng thế gian như vậy, quan sát trước rồi sau đó dự đoán, đó là có các vị Sa-môn, trưởng giả có đức tin dự đoán như vậy: Các bạn gặp mặt trời chánh pháp xuất hiện đều nên siêng năng tạo các nghiệp lành chớ để sau này tất cả chánh pháp đều diệt hết mặt trời tà kiến xuất hiện, chẳng phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, chẳng phải Bà-la-môn tự xưng là Bà-la-môn, chẳng phải Nhất thiết trí tự xưng là Nhất thiết trí. Khi vừng sáng mặt trời hình bánh xe Sa-môn ác, Bà-la-môn ác xuất hiện các ông sẽ bị nã hại.

Dự đoán về pháp Nhất thiết trí như vậy thì thích hợp. Đó là thầy xem tướng chân thật có ý rất thù thắng. Người có thể tư duy về tướng như vậy không phớt bỏ việc tọa thiền, đọc tụng kinh luật. Người tư duy về tướng thế gian thì làm ngăn ngại việc tọa thiền, đọc tụng.

Đường thế gian và đường xuất thế gian hơn kém như vậy. Pháp thế gian thì thuộc về sinh tử. Pháp xuất thế gian thì lần lượt dẫn đến Niết-bàn.

Khi ấy Đức Phật Ca-diếp nói kệ:

*Lìa tọa thiền, đọc tụng  
Thường ưa thích xem tướng  
Người ấy bỏ pháp lành  
Không thể đắc Niết-bàn.  
Nếu xả bỏ việc mình  
Mà ưa thích việc người  
Hai pháp ấy hoại mất  
Sẽ đi vào đường ác.  
Người nào bỏ nhà mình  
Mà ưa thích nhà người  
Sẽ bị người chê cười  
Mau chóng bị bần cùng.  
Ý ngu ác như vậy  
Tự cho mình hơn hết  
Xả bỏ pháp của mình  
Để tu tập pháp khác.  
Xuất gia mà tà mạng  
Mất pháp mất danh xưng  
Bị người khinh như cỏ  
Vị lai đọa đường ác.  
Xả bỏ pháp tịch tĩnh  
Mà thực hành nghiệp ác  
Người ấy không bao lâu  
Do đây mất Phật pháp.  
Tâm mong mỏi lìa dục  
Không mong cầu gì khác*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Siêng năng và biết đủ  
Như vậy là hành thiền.  
Nếu tâm thích dục lạc  
Thường tham ăn và uống  
Là giặc đắp ca-sa  
Không gọi là Tỳ-kheo.  
Nếu Tỳ-kheo nói tướng  
Thường tư duy sao hạn  
Gần vua, sống phóng dật  
Chẳng thích hợp Tỳ-kheo.  
Làm thầy thuốc thợ vẽ  
Nghe pháp ác tán, vịnh  
Sống chung với người ác  
Liên mất pháp Tỳ-kheo.  
Ghét ngôi thiền, đọc tụng  
Ưa thích việc nói nhiều  
Ham của cải cúng dường  
Liên mất pháp Tỳ-kheo.  
Tìm cầu các vật báu  
Ưa thích hiểu biết nhiều  
Lại tham của cải khác  
Thoái thất pháp Tỳ-kheo.  
Chỉ tham đồ ăn uống  
Ngã mạn không hỏi người  
Mong được người ca ngợi  
Đánh mất pháp Tỳ-kheo.  
Nếu không gần tất cả  
Lìa bỏ chúng ác độc  
Ăn rau cỏ đạm bạc  
Là Tỳ-kheo chân thật.  
Đạt các cảnh giới rồi  
Bỏ chúng như bỏ lửa  
Trừ bỏ lỗi ngã mạn  
Là Tỳ-kheo chân thật.  
Trong ngoài đều tịch tĩnh  
Ánh sáng trí trang nghiêm  
Y trì giới che thân  
Là Tỳ-kheo chân thật.  
Lìa bỏ pháp thế gian  
Như Tu-di không động  
Thương tất cả thế gian  
Là Tỳ-kheo chân thật.  
Ở trong thành ba đêm  
Nơi đông người đều vậy  
Chỉ ở trong hang núi

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Là Tỳ-kheo giải thoát.  
Sợ ác không gần người  
Hạnh chánh tâm không động  
Trí xét kỹ vắng lặng  
Là Tỳ-kheo độc hành.  
Không đọa thường ái ngữ  
Lìa bỏ bạn bè ác  
Không thích làm lãng xãng  
Là Tỳ-kheo giải thoát.  
Tỳ-kheo ấy như vậy  
Được thoát khỏi các cõi  
Biết thế gian, Niết-bàn  
Tâm bình không mong cầu.  
Tâm thường ưa trí tuệ  
Và do khéo tịch tĩnh  
Nên thoát nỗi lo sợ  
Là sinh lão bệnh tử.*

Tỳ-kheo này đấng A-la-hán, nếu không như vậy thì chỉ có tên là Tỳ-kheo vì tự làm ngăn ngại, rơi xuống bờ hiểm. Pháp thứ sáu này gây chướng ngại như vậy, nếu là Sa-môn lành thì không nên làm.

Lại nữa, Sa-môn nào thật là Sa-môn thì không nên phạm pháp thứ bảy. Pháp thứ bảy là gì? Đó là chỉ chuyên ăn uống đầy bụng. Việc này gây ra nhiều tham, sân khiến xả bỏ tất cả việc tọa thiền, đọc tụng, chỉ ngồi không trên giường lớn mà thôi, thọ dụng một cách uổng phí đồ đạc, giường nằm, tọa cụ, thuốc trị bệnh thuộc về chúng Tăng.

Lúc ở nhà, người này bê trễ, biếng nhác, sợ phải làm việc cho nên xuất gia, người này chỉ tham mùi vị thức ăn, thường tìm đến nơi hội hè để tìm xin đồ ăn uống hoặc cảnh giới vui.

Tỳ-kheo này là Tỳ-kheo tuy sống mà coi như đã chết, tuy được gọi là Tỳ-kheo nhưng không thể tọa thiền, đọc tụng kinh luật, phá hủy tịnh giới. Những người khác khi chết chỉ bỏ xác thân còn Tỳ-kheo hủy giới thì phá hủy tất cả pháp lành.

Tỳ-kheo này chỉ hay ngồi trên giường, tâm sinh kiêu mạn, tự cho là tốt, chỉ là Tỳ-kheo trên hình dáng và y phục mà thôi. Người ấy thực chất không có giới, lìa bỏ giới chân chánh.

Điều được gọi là giới đó là tâm giới thì người này không thể thọ trì, không thể làm theo.

Giới có bảy loại. Những gì là bảy? Đó là khẩu giới. Tỳ-kheo giữ khẩu giới không nói chuyện với Tỳ-kheo hoặc người đời trừ khi có pháp sự. Trừ lúc khát thực, Tỳ-kheo giữ giới không nói chuyện với phụ nữ, hoặc chú nguyện rằng: “Cầu cho cô được an lạc, được Niết-bàn”.

Khi gặp mẹ hay chị em gái, Tỳ-kheo này chỉ dòm chân họ, chớ không dòm mặt, y phục và đồ trang sức. Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ca-diếp nói kệ:

*Tay rời hoặc gió thổi  
Lửa này đốt rất chậm  
Thấy phụ nữ lửa phát  
Đốt liền không đợi lâu.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì vậy Tỳ-kheo nào sợ bị lửa dục thiêu thì không được nói chuyện với tất cả các phụ nữ. Đó là giới thứ nhất.

Lại nữa, giới thứ hai là không gần gũi bạn ác, không ở lâu tại một chỗ, không nhận nhiều tài lợi, xả bỏ đồ cúng dường dư thừa, không bỏ người bệnh, không gặp vợ con, chỗ nào có nhiều lợi dưỡng liền bỏ mà đi vì sợ sinh tâm tham, lìa bỏ không ở cùng chỗ với người phá giới.

Bảy loại như vậy Tỳ-kheo ấy không giữ gìn, chỉ tham ăn uống, nếu thấy hoặc nghe đến của cải hoặc đồ cúng dường của người khác liền sinh buồn rầu và nghĩ như vậy: “Nay ta phải làm gì để được các lợi dưỡng ấy”.

Tư duy như vậy, tâm họ liền sinh tham đắm, tâm cấu uế như vậy làm tâm tham sinh trưởng.

Sa-môn ác ấy hủy hoại tất cả pháp lành, ngày đêm thường buồn không được yên ổn. Tỳ-kheo ấy, thấy các Tỳ-kheo trì giới khéo thực hành, được người khác cúng dường liền sinh lòng ganh ghét tham lam và liền đi đến nhà người Đàn-việt, cải trang hình dáng, y phục, ít nói và đi từ từ, tâm không yên tĩnh nhưng bên ngoài trá hiện oai nghi và tướng yên tĩnh, thân mặc y vá, lại kết bạn cùng với nhiều người không trì giới, chỉ có tiếng rỗng, thực hành pháp ác. Họ cùng bạn bè theo nhau đến nhà Đàn-việt hiện tướng trì giới như vậy tùy theo chỗ toan tính của tâm.

Người Đàn-việt ấy cho rằng Tỳ-kheo này là người giữ giới mới nghĩ: “Những Tỳ-kheo này giữ giới bậc nhất”. Các Tỳ-kheo ác trá hiện tướng trì giới này khiến người Đàn-việt sinh tâm tin tưởng kính trọng rồi cùng với bè bạn thường đến nhà người Đàn-việt.

Tỳ-kheo này, tùy theo chỗ hiểu biết ít nhiều về Phật pháp của mình, cùng với bè bạn nói pháp mà mình biết cho Đàn-việt ấy.

Với phương tiện như vậy, họ làm cho Đàn-việt đem những lợi nhuận của mình cho các Tỳ-kheo ấy.

Tỳ-kheo như vậy, tuy hình tướng là Sa-môn nhưng thật ra là kẻ cướp lớn nhất, đến nhà Đàn-việt tạo phương tiện để đoạt của cải nơi người khác dưới hình thức nhận cúng dường. Tỳ-kheo này thấy của cải của người khác, thấy đồ cúng dường của người khác liền sinh tham lam, ganh ghét chưa từng tạo pháp lành trong khoảng thời gian nháy mắt.

Tỳ-kheo ác phá giới này xả bỏ việc tọa thiền, đọc tụng, chưa từng có một niệm nào không thuộc về địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

